

Số: /QĐ-UBND

Long Biên, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định về công tác Thi đua, khen thưởng
trên địa bàn quận Long Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về công tác Thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ quận Long Biên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác Thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận Long Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND quận Long Biên về việc ban hành Quy định về công tác Thi đua khen thưởng trên địa bàn quận Long Biên.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND; Trưởng phòng Nội vụ; thành viên của Hội đồng Thi đua khen thưởng quận; Thủ trưởng các phòng, ban, ngành; Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội; các Cụm, Khối Thi đua thuộc Quận; các đơn vị trực thuộc Quận; Chủ tịch UBND các phường và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố Hà Nội/ để báo cáo
- Sở Nội vụ TP Hà Nội;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, NV(05b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hà

QUY ĐỊNH

Về công tác Thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận Long Biên

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 2024 của UBND quận Long Biên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về đối tượng áp dụng; nguyên tắc xét khen thưởng; xin ý kiến khen thưởng; tiêu chuẩn, thẩm quyền xét tặng các Danh hiệu thi đua, Hình thức khen thưởng; hiệp y khen thưởng; quy trình, thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng, tôn vinh Danh hiệu và các giải thưởng; tổ chức trao thưởng; thành lập và tổ chức hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận; tổ chức, hoạt động Cụm, Khối Thi đua; cán bộ làm công tác Thi đua, khen thưởng; Quỹ Thi đua, khen thưởng; quyền và nghĩa vụ của tập thể, cá nhân về Thi đua, khen thưởng; xử lý vi phạm về Thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận Long Biên.

2. Những nội dung về công tác Thi đua, khen thưởng không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập thể, cá nhân thuộc các Ban Đảng, UBMTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; các tổ chức Hội; các Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện; các cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn Quận; lực lượng vũ trang nhân dân; các đơn vị sự nghiệp; các cơ sở sản xuất kinh doanh; hộ gia đình, cá nhân là người Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài và tập thể, cá nhân người nước ngoài đang sinh sống, làm việc, học tập trong và ngoài quận Long Biên; có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh của Quận và tham gia các phong trào thi đua do Quận phát động.

2. Các Cụm, Khối Thi đua thuộc quận Long Biên do UBND Thành phố thành lập và tổ chức hoạt động. Gồm:

a) Cụm Thi đua: Gồm 02 Cụm Thi đua khối phường

b) Khối Thi đua: Gồm 12 Khối Thi đua. Cụ thể:

- Khối Thi đua số 1, 2 gồm: Các Ban Đảng, Văn phòng Quận ủy, Trung tâm Chính trị, Ủy ban MTTQ Việt Nam, các đoàn thể chính trị xã hội, Đảng uỷ khối Doanh nghiệp và Hội Chữ Thập đỏ Quận.

- Khối Thi đua số 3, 4, 5 gồm: Các Ban Hội đồng nhân dân; các phòng, ban, ngành trực thuộc UBND Quận (khối Nội chính - Tổng hợp; khối Kinh tế - Đô thị - Môi trường; khối Văn hoá xã hội)

- Khối Thi đua số 6, 7, 8, 9 (Giáo dục, đào tạo) gồm: Các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập thuộc Quận; các trường ngoài công lập trên địa bàn Quận

- Khối Thi đua số 10, 11 gồm các Doanh nghiệp ngoài Nhà nước có trụ sở đóng trên địa bàn Quận

- Khối Thi đua số 12 gồm các Trạm Y tế các phường thuộc Quận

Mỗi Cụm, Khối Thi đua có Cụm trưởng, Cụm phó; Khối trưởng, Khối phó (*được bầu luân phiên*) và các đơn vị thành viên. Cụm, Khối Thi đua có quy chế hoạt động, kế hoạch hoạt động và ký cam kết giao ước thi đua hàng năm.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đơn vị thành viên là đơn vị trong một Cụm, Khối thi đua hoặc cùng tham gia thực hiện một chuyên đề thi đua.

2. Cá nhân lao động trực tiếp là công nhân, nông dân, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang; công chức, viên chức, nhân viên, người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý (*không hưởng phụ cấp chức vụ*) thuộc các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quận, các phường, các trường Trung học cơ sở, Tiểu học, Mầm non công lập và các đơn vị thuộc Quận (*sau đây gọi tắt là lao động trực tiếp*).

3. Lãnh đạo phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quận; các phường, các trường Trung học cơ sở, Tiểu học, Mầm non công lập; các trường Trung học cơ sở, Tiểu học, Mầm non tư thục, dân lập và các đơn vị thuộc Quận là các cá nhân giữ chức vụ từ Phó Trưởng phòng, ban, ngành, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quận, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, Phó Hiệu trưởng các trường công lập, các đơn vị thuộc quận và tương đương trở lên (*sau đây gọi tắt là lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Quận ủy quản lý*).

4. Tập thể nhỏ là tập thể có quy mô nhỏ ở cơ sở, bao gồm một số cá nhân cùng thực hiện một nhiệm vụ được các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thành lập hoặc công nhận hoạt động (*phòng và tương đương; tổ, đội, phân xưởng sản xuất; khoa, phòng thuộc Bệnh viện, TTYT Quận*).

5. Hiệp y khen thưởng là hình thức lấy thông tin của các cơ quan có liên quan để có thêm căn cứ trước khi Quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

6. Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 của Quốc hội (*gọi chung là Luật Thi đua, khen thưởng*); Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng (*gọi tắt là Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ*); Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (*gọi tắt là Thông tư số 01/2024/TT-BNV của Bộ Nội vụ*); Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Quy định về công tác Thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội (*gọi tắt là Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố*)

7. Các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quận; các phường và các trường Trung học cơ sở, Tiểu học, Mầm non công lập; các trường Trung học cơ sở, Tiểu học, Mầm non tư thục, dân lập (*gọi chung là các đơn vị thuộc Quận*).

Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

Thực hiện theo Khoản 1 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng và theo nguyên tắc: việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên hoặc theo đợt, chuyên đề phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể; có tổ chức phát động thi đua, đăng ký tham gia thi đua, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua. Chú trọng công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng

2.1. Nguyên tắc khen thưởng được thực hiện như sau:

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 4, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ; Điều 1, Thông tư số 01/2024/TT-BNV của Bộ Nội vụ; Điều 4 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội và theo các nguyên tắc sau:

a) Không khen trùng (*không lấy một thành tích để làm hồ sơ đề nghị một cấp có thẩm quyền xét khen thưởng nhiều lần; với một thành tích, một đối tượng chỉ được một đơn vị đề nghị khen thưởng*). Chú trọng khen thưởng cá nhân là người lao động trực tiếp, cá nhân có nhiều sáng kiến trong lao động, công tác; Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

b) Trong một năm không khen thưởng cấp Quận quá 02 lần đối với tập thể và cá nhân tham gia nhiều chuyên đề thi đua do các đơn vị thuộc Quận phát động (*trừ các trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc*). Khi đề nghị khen thưởng cấp Quận đối với cá nhân có thành tích trong thực hiện chuyên đề của các đơn vị thuộc Quận, phải đảm bảo ít nhất 75% là người lao động trực tiếp.

c) Không khen thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể thực hiện công việc được đảm nhận theo nhiệm vụ công tác hoặc theo chương trình, kế hoạch đã định trước.

d) Đối với các tổ chức Hội (*có tư cách pháp nhân*) được đề nghị khen thưởng cho cá nhân, tập thể nhân dịp tổ chức Đại hội nhiệm kỳ (*sau khi có văn bản đồng ý tổ chức Đại hội của cơ quan có thẩm quyền*) hoặc đề nghị khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua. Ủy ban nhân dân Quận chỉ khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng dịp tổng kết năm cho các cá nhân, tập thể thuộc tổ chức Hội có kết quả hoạt động xuất sắc, tiêu biểu, phạm vi ảnh hưởng lớn trong Quận.

đ) Đối với các chuyên án của lực lượng vũ trang, thực hiện khen thưởng đối với các chuyên án có thành tích xuất sắc, có tầm ảnh hưởng và có tác dụng nêu gương học tập trong toàn quận.

e) Khen thưởng các chuyên đề thi đua hoặc chuyên đề công tác:

- Chuyên đề thi đua do cơ quan, đơn vị nào phát động thì cơ quan, đơn vị đó xét, khen thưởng.

- Trường hợp tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, phạm vi ảnh hưởng trong các lĩnh vực thuộc Quận thì cơ quan, đơn vị đó trình Ủy ban nhân dân Quận xem xét, khen thưởng. Nếu phạm vi ảnh hưởng lớn toàn Thành phố, Ủy ban nhân dân Quận xem xét và trình Ủy ban nhân dân Thành phố xét khen thưởng. Tỷ lệ đề nghị Ủy ban nhân dân Quận, Thành phố khen thưởng tối đa 10% so với tổng số các tập thể, cá nhân tham gia thực hiện chuyên đề (*nhưng không quá 20 tập thể, 20 cá nhân*).

- Trước khi xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân; đơn vị chủ trì thực hiện chuyên đề phải phối hợp với phòng Nội vụ quận để hướng dẫn về tiêu chuẩn, số lượng làm căn cứ xét chọn khen thưởng.

- Trước khi xét, trình Ủy ban nhân dân Quận khen thưởng cho các tập thể, cá nhân; cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện chuyên đề phải xây dựng hướng dẫn về đối tượng, tiêu chí, hình thức, số lượng khen thưởng.

- Không khen thưởng các chuyên đề công tác khi không đăng ký với Ủy ban nhân dân Quận (*qua phòng Nội vụ*); không có văn bản chỉ đạo, kế hoạch sơ kết, tổng kết của đơn vị chủ trì, phát động; chuyên đề được phát động không xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, chỉ tiêu thời gian thực hiện.

- Khi đề nghị khen thưởng đối với các chuyên đề thi đua hoặc chuyên đề công tác của các cơ quan, đơn vị thuộc Quận; cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện chuyên đề phải xét, trình các cấp khen thưởng trong thời hạn tối đa 02 tháng sau khi kết thúc thực hiện chuyên đề.

- Đối với các chuyên đề cấp Quận do các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận trực tiếp phụ trách, trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận xem xét, quyết định; cơ quan, đơn vị chủ trì, thường trực chuyên đề phải xin ý kiến và được sự đồng ý về chủ trương đề nghị khen thưởng của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận phụ trách chuyên đề, lĩnh vực.

f) Đối với một đơn vị cơ sở xem xét khen thưởng khi tính tỷ lệ % nếu không được một tập thể, một cá nhân thì được tính là một tập thể, một cá nhân để xét khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng và số lẻ từ 0,5 trở lên được làm tròn là 01.

g) Đối với tập thể hoặc cá nhân là thủ trưởng đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, hồ sơ đề nghị khen thưởng phải có văn bản xác nhận của cơ quan thuế, cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền; phòng cháy, chữa cháy, đảm bảo môi trường (*nếu có*).

h) Đối với đơn vị thuộc đối tượng kiểm toán bắt buộc theo Luật Kiểm toán độc lập, khi trình khen thưởng cấp Nhà nước phải có báo cáo kết quả kiểm toán trong thời gian xét khen thưởng.

i) Trong thời gian xét khen, nếu đơn vị đề xảy ra vụ việc gây ảnh hưởng dư luận xã hội không tốt, đã được cơ quan có thẩm quyền xác minh là đúng thì hạ một mức khen. Việc hạ mức khen do đề xảy ra vụ việc đó chỉ áp dụng hạ mức khen một lần. Các vụ việc đã được đánh giá vào kết quả của đơn vị thời gian trước thì không lấy vụ việc đó để đánh giá khen thưởng đối với đơn vị vào thời gian tiếp theo.

k) Khi xét khen thưởng thành tích công tác năm đối với tập thể, trên cơ sở kết quả đạt được của tập thể, hạ một mức khen nếu đơn vị có điểm kém của cấp ủy trong năm xét khen.

l) Chỉ lấy kết quả khen thưởng thành tích công tác năm để làm căn cứ xét đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề, khen đột xuất, các trường hợp khen khác được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

m) Không xem xét, thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng quá thời hạn nộp hồ sơ theo quy định (*trừ trường hợp có lý do chính đáng*).

n) Phòng Nội vụ (*Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận*) chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ khen thưởng, gồm: Danh mục hồ sơ, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và trình các cấp khen thưởng.

o) Thủ trưởng các phòng, ban, ngành; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội Quận; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường và các đơn vị thuộc Quận chịu trách nhiệm về thủ tục và hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Quận, gồm: Hồ sơ, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung có liên quan.

2.2. Những trường hợp chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng

Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình đang trong thời gian thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên và các trường hợp sau:

a) Cá nhân, tập thể, hộ gia đình không tổ chức hoặc không tham gia phong trào thi đua; hồ sơ đề nghị khen thưởng không đầy đủ thành phần, báo cáo thành tích không đúng mẫu.

b) Tập thể mới thành lập và thời gian hoạt động chưa đủ 12 tháng hoặc nội bộ mất đoàn kết hoặc để xảy ra vụ việc gây ảnh hưởng dư luận xã hội hoặc xếp loại Chỉ số cải cách hành chính trung bình hoặc yếu hoặc có cá nhân đang trong thời gian thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (*tập thể nhỏ thuộc tập thể trên vẫn được xét, đề nghị khen thưởng*).

c) Cá nhân là người đứng đầu tập thể mà tập thể bị cấp có thẩm quyền phê bình bằng văn bản hoặc để xảy ra vụ việc sai phạm trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước hoặc tập thể không được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

d) Chưa xét khen thưởng đối với tập thể đang thanh tra, kiểm tra và chưa xét khen thưởng đối với thủ trưởng trực tiếp có cấp dưới thuộc đơn vị, địa phương mình sai phạm, đang trong quá trình xem xét kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

đ) Các trường hợp không xem xét khen thưởng khác thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 5. Đăng ký mô hình, chuyên đề, phong trào thi đua

Hàng năm, các đơn vị thuộc Quận đăng ký mô hình, chuyên đề thi đua; thời gian thực hiện, thời gian sơ kết, tổng kết; gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận (*qua phòng Nội vụ*) trước ngày 15/01 hàng năm. Riêng ngành Giáo dục và Đào tạo gửi trước ngày 30/10 hàng năm.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 6. Tổ chức phong trào thi đua

1. Các hình thức tổ chức thi đua

a) Thi đua thường xuyên: Là hình thức phát động thi đua nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị.

b) Thi đua theo chuyên đề (*hoặc thi đua cao điểm theo đợt*): Là hình thức thi đua do Ủy ban nhân dân Quận hoặc các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể thuộc Quận phát động và triển khai nhằm thực hiện nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định tiến tới kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, Thành phố và Quận hoặc tổ chức thi đua để phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ có tính chất chuyên môn.

2. Nội dung tổ chức thi đua

- Nội dung tổ chức phong trào thi đua thực hiện theo Điều 17, Luật Thi đua, khen thưởng.

- Nội dung tổ chức phong trào thi đua phải gắn với nhiệm vụ chính trị của đơn vị, đảm bảo thu hút, tập hợp được đông đảo tập thể, cá nhân tham gia. Chú trọng kiểm tra; sơ, tổng kết; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào thi đua, tạo động lực thực hiện tốt nội dung thi đua đề ra.

3. Nội dung triển khai công tác Thi đua, khen thưởng

a) Hàng năm các phòng, ban, đơn vị thuộc Quận; các doanh nghiệp, tổ chức đóng trên địa bàn Quận phải xây dựng kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng; kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua theo chuyên đề (*nếu có*).

b) Kế hoạch công tác Thi đua, khen thưởng; Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua thường xuyên gửi về Ủy ban nhân dân Quận (*qua phòng Nội vụ, Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng Quận*) và đơn vị Cụm trưởng Khối trưởng trong quý I hàng năm; ngành Giáo dục và Đào tạo gửi trong quý IV hàng năm. Kế hoạch tổ chức phong trào thi đua theo chuyên đề (*nếu có*) gửi về Ủy ban nhân dân Quận (*qua phòng Nội vụ, Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng Quận*) trong thời gian 10 ngày làm việc sau khi ban hành để tổng hợp, theo dõi.

c) Căn cứ kế hoạch công tác Thi đua, khen thưởng và kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua đã ban hành; người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức phát động, triển khai thực hiện bảo đảm nội dung, chất lượng và hiệu quả. Định kỳ 6 tháng, kết thúc năm công tác, năm học hoặc sơ kết, tổng kết phong trào thi đua; cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân Quận (*qua phòng Nội vụ*).

Điều 7. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm: “Cờ thi đua của Chính phủ”; “Cờ thi đua của UBND Thành phố”; “Tập thể lao động xuất sắc”; “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” và “Tổ dân phố văn hóa”.

Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình là “Gia đình văn hóa”.

2. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân gồm: “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; “Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; “Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ tiên tiến”; “Người tốt - Việc tốt”.

Điều 8. Hình thức khen thưởng

Tại Điều 9 Luật Thi đua, Khen thưởng, các hình thức khen thưởng gồm: Huân chương; Huy chương; Danh hiệu vinh dự nhà nước; "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng nhà nước"; Kỷ niệm chương; Bằng khen; Giấy khen.

Chương III

TIÊU CHUẨN, THẨM QUYỀN XÉT TẶNG VÀ ĐỀ NGHỊ CẤP TRÊN TẶNG THƯỞNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 9. Khen thưởng cấp Nhà nước

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận xét, đề nghị cấp trên khen thưởng:

1. Huân chương Sao vàng; Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động (*các hạng*); Anh hùng Lao động; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Chiến sĩ thi đua Toàn quốc: Đạt tiêu chuẩn theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Cờ Thi đua của Chính phủ: tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu các Cụm, Khối thi đua Quận hoặc tập thể dẫn đầu toàn quận trên các lĩnh vực, ngành nghề, có mô hình mới để các tập thể khác học tập, đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 5 Nghị định số 98/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Khen thưởng thành tích cống hiến: đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 6, 7 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ và theo các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước:

a) Danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”: Thực hiện theo Điều 64, Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 35/2024/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”.

b) Danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú”: Thực hiện theo Điều 65, Luật Thi đua, khen thưởng và theo Nghị định số 25/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú”.

c) Danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ Ưu tú”: Thực hiện theo Điều 66, Luật Thi đua, khen thưởng và theo Nghị định số 61/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ Ưu tú”.

d) Danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”: Thực hiện theo Điều 67, Luật Thi đua, khen thưởng và theo Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể; Nghị định số 43/2024/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

đ) Danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”: Thực hiện theo Điều 61 Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-BNV-BQP-BLĐTBXH ngày 10 tháng 10 năm 2014 của liên bộ: Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

e) Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước: Thực hiện theo Điều 68, 69, 70 Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 18/2024/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ; Điều 7, 8, 9 Nghị định số 36/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật

Điều 10. Khen thưởng cấp Thành phố:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận xét, đề nghị Thành phố khen thưởng:

1. Danh hiệu “Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố”: Tặng cho tập thể xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua theo Cụm, Khối Thi đua và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 8 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”: Tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc, được lựa chọn trong số những tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 1 Điều 27, Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 7 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Thành phố”: Được xét tặng hằng năm cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng.

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tặng cho tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 9 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố.

5. Tiêu chuẩn, thẩm quyền xét tặng các Danh hiệu thi đua đặc thù theo quy định tại các Quy chế, Quy định ban hành kèm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

a) Danh hiệu “Công dân Thủ đô ưu tú”: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về quy chế xét tặng danh hiệu “Công dân Thủ đô ưu tú”;

b) Danh hiệu “Công dân danh dự Thủ đô Hà Nội”: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 10/2013/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội;

c) Danh hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô”: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về quy chế xét tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng Thủ đô”;

d) Danh hiệu “Người tốt, việc tốt”: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế xét tặng danh hiệu “Người tốt, việc tốt” trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

đ) Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Quy định về việc xét, công nhận sáng kiến cơ sở, phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học trên địa bàn thành phố Hà Nội và xét, tặng Bằng “Sáng kiến Thủ đô”;

e) Danh hiệu Thủ khoa xuất sắc tốt nghiệp các trường đại học, học viện trên địa bàn thành phố Hà Nội: thực hiện theo quy định tại Quyết định 13/2015/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội;

g) Gắn biển công trình chào mừng các ngày lễ lớn trên địa bàn Thành phố: thực hiện theo quy định tại Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 tháng 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về Quy chế xét, công nhận công trình chào mừng các ngày lễ lớn của Thủ đô và đất nước;

h) Khen thưởng Doanh nghiệp: Thực hiện theo Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế khen thưởng Doanh nhân, Doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 11. Khen thưởng cấp Quận

Ủy ban nhân dân Quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận xét, quyết định khen thưởng:

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”: xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng. Cụ thể:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”:

a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”: xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, Khen thưởng. Cụ thể:

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến”;
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận.

b) Việc thành lập Hội đồng xét, công nhận sáng kiến cơ sở, phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học để xét, công nhận Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” do Ủy ban nhân dân Quận quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ quản lý chuyên môn, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến cải tiến hoặc các giải pháp, đề tài trong quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”: xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng; Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BNV của Bộ Nội vụ. Cụ thể:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

- Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”;

- Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”;

- Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (*đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...*);

- Đối với cá nhân chuyển công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ (*đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức*) hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị mới (*đối với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức*) thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ;

- Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

4. Danh hiệu “Người tốt, việc tốt”:

a) Được xét tặng thường xuyên và tôn vinh hàng năm cho các cá nhân đạt tiêu chuẩn theo Điều 5 Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Quy chế xét tặng Danh hiệu “Người tốt, việc tốt” trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

b) Hằng tháng, các đơn vị thuộc Quận chủ động rà soát, lựa chọn, phát hiện và biểu dương, tặng thưởng danh hiệu “Người tốt, việc tốt” cho cá nhân thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương, đơn vị theo thẩm quyền. Lựa chọn cá nhân có việc làm tốt, mức độ ảnh hưởng và sức lan tỏa toàn Quận để trình Ủy ban nhân dân Quận khen thưởng và xét, trình UBND Thành phố khen thưởng.

5. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận:

Tặng cho tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 75 của Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 11, Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố và theo các đối tượng, tiêu chuẩn sau:

a) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận về khen thưởng tổng kết năm tặng cho tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đối với tập thể: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao hàng năm trở lên; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tham gia đầy đủ các phong trào thi đua do các cấp phát động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể hoặc lập được những thành tích xuất sắc được công nhận có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn Quận.

- Đối với cá nhân: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên về chuyên môn được giao trong năm tại cơ quan, đơn vị; tham gia đầy đủ, nỗ lực các hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị hoặc có sáng kiến, giải pháp công tác được áp dụng hiệu quả tại đơn vị hoặc lập thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn Quận.

b) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận tặng cho các tập thể, cá nhân có thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề, đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đối với tập thể: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có thành tích tiêu biểu trong số các tập thể tham gia thực hiện thi đua theo đợt, chuyên đề như tham gia tích cực, đạt chất lượng, hiệu quả cao, đảm bảo tốt kế hoạch đã đề ra. Trong quá trình thực hiện, thành tích đó đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của đơn vị và địa phương.

- Đối với cá nhân: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu, chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có thành tích tiêu biểu trong số cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong quá trình thực hiện; góp phần tích cực trong thực hiện nhiệm vụ công tác của đơn vị và địa phương.

c) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất; đạt một trong những tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế cao; có năng khiếu, tài năng đặc biệt; có hành động mưu trí, dũng cảm trong truy bắt tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, đặc biệt lớn; trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng; có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác phòng chống, khắc phục thiên tai, hỏa hoạn, tìm kiếm cứu nạn, rà phá bom mìn, vật liệu nổ; Có hành động, nghĩa cử cao đẹp, cứu giúp người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của Nhân dân có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong Quận.

- Đạt Huy chương hoặc đạt giải Đặc biệt, Xuất sắc, giải Nhất, giải Nhì, giải Ba cuộc thi cấp Thành phố, Quốc gia, Quốc tế, gồm: Học sinh; giáo viên trực tiếp bồi dưỡng học sinh; đạo diễn, diễn viên, nhạc công thuộc đoàn nghệ thuật của Quận; cá nhân có tác phẩm văn học, nghệ thuật hoặc tác phẩm báo chí; vận động viên thể thao thành tích cao, huấn luyện viên trưởng trực tiếp, đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao thành tích cao tham gia các giải thi đấu vô địch quốc gia, khu vực, châu lục và thế giới hoặc tại Đại hội thể thao toàn quốc, khu vực, châu lục và thế giới. Trong trường hợp cá nhân đạt nhiều giải trong một cuộc thi thì chỉ khen thưởng một lần cho các thành tích đạt được.

- Có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ được cấp có thẩm quyền công nhận và áp dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng cấp Quận.

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị đột xuất do Quận giao.

* Các hình thức khen thưởng đột xuất:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân theo thẩm quyền về thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng tại địa phương.

- Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quận xét, trình Ủy ban nhân dân Quận tặng Giấy khen cho tập thể, cá nhân về thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng tại đơn vị.

- Chủ tịch UBND Quận tặng Giấy khen cho các tập thể, cá nhân về thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng cấp Quận.

- Đối với các trường hợp tiêu biểu, xuất sắc, phạm vi ảnh hưởng toàn Thành phố thì xem xét, trình UBND Thành phố xét tặng Bằng khen.

Căn cứ mức độ lập thành tích đột xuất khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực để Quyết định mức thưởng tương ứng: Thành tích đột xuất; Thành tích đột xuất xuất sắc; Thành tích đột xuất đặc biệt xuất sắc.

d) Giấy khen của Chủ tịch UBND Quận tặng cho hộ gia đình; công dân trong và ngoài Quận gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản hoặc có đóng góp trong các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo trên địa bàn Quận; đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của Quận.

6. Công nhận công trình chào mừng các ngày lễ lớn trên địa bàn Quận

a) Nguyên tắc, điều kiện, tiêu chuẩn xét, công nhận công trình chào mừng các ngày lễ lớn và khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích thực hiện công trình được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế xét, công nhận công trình chào mừng các ngày lễ lớn của Thủ đô và đất nước.

b) UBND Quận ban hành Quyết định công nhận công trình chào mừng các ngày lễ lớn đối với công trình có ý nghĩa chính trị, kinh tế - xã hội, lịch sử, văn hóa, an ninh - quốc phòng và phạm vi ảnh hưởng trong ngành, địa phương, đơn vị.

c) Chủ đầu tư công trình được Ủy ban nhân dân Quận tặng Giấy công nhận công trình chào mừng các ngày lễ lớn.

d) Tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong tổ chức thực hiện công trình được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận tặng Giấy khen.

đ) Căn cứ Quyết định công nhận của cấp có thẩm quyền, chủ đầu tư phối hợp với Phòng Nội vụ tổ chức Lễ gắn biển công trình kết hợp với tổng kết chuyên đề thi đua và biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích. Biển công trình do chủ đầu tư chuẩn bị theo mẫu quy định và thống nhất với phòng Nội vụ về các nội dung liên quan.

e) Phòng Nội vụ có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các phòng ban chuyên môn, các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan để tham mưu, đề xuất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận, UBND Quận công nhận công trình và khen thưởng.

7. Mức tiền thưởng được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Chương IV

XIN Ý KIẾN KHEN THƯỞNG, CÔNG NHẬN MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN, HIỆP Y KHEN THƯỞNG, THẨM QUYỀN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 12. Các trường hợp khen thưởng và đề nghị khen thưởng xin ý kiến Ban Thường vụ Quận ủy, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Đảng bộ Quận, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận

Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quy chế làm việc của Ban Thường vụ Quận ủy; Quy chế làm việc của Hội đồng Thi đua khen thưởng Đảng bộ Quận; Quy chế làm việc của Hội đồng Thi đua khen thưởng Quận.

Điều 13. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức; việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các đối tượng khác, thẩm quyền, tiêu chí đánh giá được quy định trong quy chế, quy định địa phương, cơ quan, đơn vị đảm bảo phù hợp theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Việc công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể đề nghị khen thưởng đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và thực hiện theo quy định của Thành phố.

Điều 14. Hiệp y khen thưởng

1. Phòng Nội vụ tham mưu Chủ tịch UBND Quận xét, hiệp y khen thưởng theo đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố hoặc của các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố (*trừ các nội dung không phải hiệp y theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng*).

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo xét, hiệp y Danh hiệu thi đua, Hình thức khen thưởng đối với các cơ sở giáo dục khác khi có văn bản đề nghị của phòng Nội vụ quận và đơn vị quản lý cấp trên có thẩm quyền.

3. Ủy ban nhân dân phường có ý kiến hiệp y về việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với các tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn (*do các phòng, ban, ngành trình khen thưởng*) khi có đề nghị của phòng Nội vụ.

4. Khi có văn bản xin ý kiến của phòng Nội vụ, trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị (*tính theo dấu bưu điện, hòm thư điện tử công vụ hoặc phần mềm xử lý văn bản*) đơn vị được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Đến thời hạn, nếu đơn vị không có ý kiến trả lời được xem như đồng ý. Phòng Nội vụ Quận tiến hành các bước tiếp theo trong quy trình xét khen thưởng; Thủ trưởng đơn vị được xin ý kiến hiệp y chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được xin ý kiến.

Điều 15. Quy trình xét khen thưởng

1. Khen thưởng cấp Nhà nước

Được thực hiện đối với những trường hợp đề xuất khen thưởng cấp Nhà nước quy định tại Điều 9 Quy định này.

Phòng Nội vụ tiếp nhận hồ sơ trình khen của các đơn vị thuộc quận, tổng hợp, thẩm định thực hiện các quy trình xét khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 01/2024/TT-BNV của Bộ Nội vụ; Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND của UBND Thành phố và các văn bản hướng dẫn thi hành, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận xét duyệt.

Căn cứ kết quả họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận, phòng Nội vụ tổng hợp các trường hợp đủ điều kiện tham mưu thực hiện các quy trình theo phân cấp và trình các cấp có thẩm quyền xét, khen thưởng.

2. Khen thưởng cấp Thành phố

Được thực hiện đối với những trường hợp đề xuất khen thưởng cấp Thành phố quy định tại Điều 10, Quy định này.

2.1. Khen thưởng tổng kết năm

a) Đối với Cờ thi đua của UBND Thành phố cho các tập thể thuộc các đơn vị trong Cụm, Khối thi đua Quận:

Cụm trưởng, Khối trưởng các Cụm, Khối Thi đua tiếp nhận hồ sơ trình của các đơn vị thành viên thuộc Cụm, Khối; tổng hợp, tổ chức họp bình xét, suy tôn đối với các tập thể thuộc Cụm, Khối đủ tiêu chuẩn, điều kiện. Căn cứ kết quả họp Cụm, Khối; Cụm trưởng, Khối trưởng tổng hợp hồ sơ trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận (*qua phòng Nội vụ*).

b) Đối với Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Tập thể Lao động xuất sắc, Danh hiệu Chiến sỹ Thi đua Thành phố của cá nhân thuộc các phòng, ban, đơn vị thuộc Quận, Phòng Nội vụ tiếp nhận hồ sơ trình khen của các đơn vị thuộc quận, tổng hợp, thẩm định thành tích, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận xét duyệt.

Căn cứ kết quả họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận, phòng Nội vụ tổng hợp các trường hợp đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham mưu UBND Quận trình UBND Thành phố xem xét, quyết định khen thưởng (*qua Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố*).

2.2. Khen thưởng chuyên đề, khen thưởng thành tích đột xuất, khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đặc thù của Thành phố (theo hướng dẫn khen thưởng tổng kết hàng năm).

Căn cứ đề nghị của các đơn vị hoặc của các Cụm, Khối Thi đua, phòng Nội vụ thẩm định thành tích, báo cáo Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận, tập thể Lãnh đạo UBND Quận họp xét, trình UBND Thành phố xem xét, quyết định (*qua Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố*).

3. Khen thưởng cấp Quận

3.1. Khen thưởng tổng kết năm

- Tặng danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Chiến sỹ Thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến, Cá nhân tiêu biểu hoàn thành tốt nhiệm vụ cho các tập thể, cá nhân trên địa bàn Quận thực hiện theo hướng dẫn khen thưởng hằng năm của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận.

- Phòng Nội vụ tiếp nhận hồ sơ trình khen của các phòng, ban, đơn vị thuộc Quận; xin ý kiến các ngành, đơn vị liên quan; tổng hợp, thẩm định thành tích; báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận họp, xét duyệt.

- Căn cứ kết quả họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận, phòng Nội vụ tổng hợp các tập thể, cá nhân đủ điều kiện, trình Chủ tịch UBND Quận quyết định khen thưởng.

3.2. Khen thưởng chuyên đề

a) Đối với các chuyên đề thi đua do Thành phố phát động

Cơ quan thường trực chuyên đề thi đua rà soát, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân trình đồng chí Phó Chủ tịch UBND Quận phụ trách khối cho ý kiến; Phòng Nội vụ thẩm định, tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo UBND Quận họp, xét duyệt các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trình Chủ tịch UBND Thành phố xem xét, quyết định khen thưởng.

b) Đối với các chuyên đề thi đua cấp Quận do các đồng chí Phó Chủ tịch UBND Quận trực tiếp phụ trách

Cơ quan Thường trực các chuyên đề thi đua của Quận (*hoặc Cơ quan Thường trực các Ban Chỉ đạo của Quận*): tham mưu UBND Quận xây dựng văn bản chỉ đạo; đăng ký với UBND Quận, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận ngay từ đầu năm hoặc từ khi tổ chức phát động thi đua; kế hoạch sơ kết, tổng kết (*trong đó: Xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, chỉ tiêu và thời gian thực hiện*); tổ chức hướng dẫn, tổng hợp, thẩm định thành tích, họp xét khen thưởng, trình đồng chí Phó Chủ tịch phụ trách chuyên đề (*hoặc Trưởng Ban Chỉ đạo Quận*) cho ý kiến; gửi Tờ trình và hồ sơ trình khen thưởng về UBND Quận, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận để tổng hợp.

Căn cứ đề nghị của Cơ quan thường trực phát động phong trào thi đua; phòng Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND Quận xem xét, quyết định khen thưởng.

c) Danh hiệu “Người tốt, việc tốt”

Phòng Nội vụ chủ động phát hiện những hành động đẹp, việc làm tốt của các cá nhân và phối hợp với các đơn vị thẩm định thành tích, trình UBND Quận khen thưởng. Hàng năm, tham mưu văn bản hướng dẫn các đơn vị lựa chọn, giới thiệu đại biểu để mời tham dự Hội nghị biểu dương gương “Người tốt, việc tốt” tiêu biểu của quận.

Trên cơ sở giới thiệu, đề nghị của các đơn vị, Phòng Nội vụ phối hợp với các đơn vị, địa phương thẩm định thành tích trình UBND Quận công nhận Danh hiệu “Người tốt, việc tốt” cấp Quận và lựa chọn cá nhân tiêu biểu xuất sắc có sức lan tỏa trình UBND Thành phố xét, khen thưởng theo quy định.

d) Khen thưởng thành tích đột xuất

Căn cứ đề nghị của các đơn vị, phòng Nội vụ tiếp nhận hồ sơ, thực hiện thẩm định, trình Chủ tịch UBND Quận quyết định khen thưởng đối với các trường hợp đạt một trong các tiêu chuẩn được quy định tại điểm c khoản 5 Điều 11 Quy định này.

Đối với các đơn vị thuộc quận căn cứ vào tiêu chuẩn được quy định tại điểm c khoản 5 Điều 11 Quy định này để xét, khen thưởng theo thẩm quyền và trình UBND Quận xét, khen thưởng thành tích đột xuất cho tập thể, cá nhân có phạm vi ảnh hưởng tích cực đối với Quận, Thành phố và Toàn quốc.

đ) Gắn biển công trình chào mừng các ngày lễ lớn trên địa bàn Quận

Chủ đầu tư tổ chức phát động thi đua thực hiện công trình chào mừng các ngày lễ lớn nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả, tiến độ thi công và gửi Bản đăng ký công trình về UBND Quận (*qua phòng Nội vụ*) trước khi khởi công thực hiện công trình.

Trước 30 ngày dự kiến tổ chức công nhận và gắn biển công trình, chủ đầu tư gửi hồ sơ đề nghị công nhận công trình chào mừng các ngày lễ lớn và đề xuất khen thưởng. Phòng Nội vụ có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các phòng, ban chuyên môn, các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan để tham mưu, đề xuất công nhận công trình và khen thưởng.

4. Quy trình khen thưởng khác

Đối với việc khen thưởng phục vụ yêu cầu nhiệm vụ chính trị đột xuất, kịp thời động viên tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất, có thành tích công trạng rõ ràng, các đơn vị chưa kịp hoàn thiện Hồ sơ (*Tờ trình, Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân theo quy định*): phòng Nội vụ chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan xác minh và thẩm định thành tích theo công trạng trình Chủ tịch UBND Quận xem xét, quyết định khen thưởng kịp thời.

Điều 16. Quy định chung về hồ sơ

1. Hồ sơ đề nghị các Danh hiệu thi đua, Hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ và theo các quy định của UBND Thành phố, UBND Quận, gồm có:

- a) Tờ trình kèm theo danh sách tập thể, cá nhân của đơn vị.
- b) Báo cáo thành tích và Tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng (*có xác nhận của cấp trình khen*).

Đối với Danh hiệu Chiến sỹ thi đua các cấp: ngoài báo cáo thành tích kèm theo báo cáo tóm tắt về nội dung đề tài, sáng kiến kinh nghiệm, các giải pháp trong công tác và quản lý đem lại hiệu quả thiết thực được Hội đồng Khoa học, Sáng kiến cấp trình khen xác nhận, kèm theo bản Quyết định công nhận sáng kiến, đề tài khoa học, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ....

c) Biên bản của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen. Trường hợp đề nghị xét tặng Danh hiệu thi đua các cấp phải có số phiếu đồng ý của thành viên Hội đồng từ 75% trở lên (*riêng danh hiệu Anh hùng Lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang, Chiến sỹ thi đua toàn quốc thì từ 90% trở lên*), tính trên tổng số thành viên của Hội đồng cấp đó (*nếu thành viên hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản*);

d) Chứng nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài trong trường hợp đề nghị Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Chiến sỹ thi đua cấp Thành phố” và “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” và đối với các phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ hoặc sáng tác, sáng tạo trong trường hợp đề nghị xét khen thưởng;

e) Đối với doanh nghiệp và chủ doanh nghiệp có nghĩa vụ nộp ngân sách, nộp kèm theo văn bản xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách của cơ quan thuế có thẩm quyền (*đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước*).

2. Các tập thể, cá nhân khối Giáo dục & Đào tạo thiết lập hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thành tích đột xuất:

- a) Tờ trình của đơn vị trình khen;
- b) Biên bản họp Hội đồng Thi đua khen thưởng;
- c) Báo cáo thành tích hoặc tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân, trong đó ghi rõ hành động, công trạng để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản; các hồ sơ có liên quan (*nếu có*).

4. Hồ sơ đề nghị tặng Danh hiệu “Người tốt, việc tốt”:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng Danh hiệu “Người tốt, việc tốt” của đơn vị trình khen thưởng;

b) Báo cáo thành tích và bản trích ngang thành tích cá nhân có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị trình khen thưởng; minh chứng về việc tốt của cá nhân (*hình ảnh, clip, bài viết...*)

5. Hồ sơ đề nghị gắn biển công trình chào mừng các ngày lễ lớn và khen thưởng các tập thể, cá nhân tham gia thực hiện công trình: thực hiện theo Điều 10 Quy chế Xét, công nhận công trình chào mừng các ngày lễ lớn của Thủ đô và đất nước (*ban hành kèm theo Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 của UBND Thành phố*).

6. Chủ tịch UBND các phường; Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đơn vị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể Quận; Hiệu trưởng các trường học công lập thuộc Quận chịu trách nhiệm về thủ tục hồ sơ trình Chủ tịch UBND Quận, gồm: Hồ sơ, thủ tục, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung có liên quan; cụ thể:

a) Khi trình Chủ tịch UBND Quận xét đề nghị các Hình thức khen thưởng cấp Nhà nước và cấp Thành phố, việc đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng do người đứng đầu đơn vị đề xuất khen thưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật.

b) Khi trình Chủ tịch UBND Quận khen thưởng đối với các Danh hiệu thi đua, Hình thức khen thưởng cấp quận, việc đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ, phạm vi ảnh hưởng của thành tích của tập thể, cá nhân do người đứng đầu đơn vị đề xuất khen thưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật.

7. Khen theo thủ tục đơn giản: các đơn vị hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 40 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

Điều 17. Thời điểm nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng

UBND Quận nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng (*qua phòng Nội vụ*). Thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng Danh hiệu thi đua, Hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Thành phố, cấp Quận được thực hiện theo Kế hoạch và hướng dẫn công tác Thi đua, khen thưởng hằng năm của UBND Thành phố và UBND Quận.

Điều 18. Tuyến trình khen thưởng

1. Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua theo chuyên đề; khi sơ kết, tổng kết lựa chọn điển hình, thì cấp đó xem xét khen thưởng. Trường hợp thành tích đặc biệt tiêu biểu xuất sắc thì đơn vị chủ trì phát động thi đua đề nghị cấp trên khen thưởng (*phối hợp với Phòng Nội vụ xem xét việc đề nghị khen thưởng*); đối với khen thưởng cấp Nhà nước (*khen cao*) phải được Ban Thường vụ Quận ủy cho chủ trương bằng văn bản.

2. Việc khen thưởng đối với các Cơ quan khối Đảng, đoàn thể cấp Quận (*trừ Liên đoàn lao động*) thì Cơ quan hợp xét, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận (*qua Phòng Nội vụ*) đề nghị Chủ tịch UBND Quận quyết định khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

3. Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn Quận chỉ đề nghị Chủ tịch UBND Quận tặng Giấy khen cho tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua do Quận phát động.

4. Đối với tập thể, cá nhân thuộc ngành Giáo dục và đào tạo:

a) Tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và đào tạo trực thuộc UBND Quận do Chủ tịch UBND Quận khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng;

b) Thời gian xét các Danh hiệu thi đua và Hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân các đơn vị trường học thuộc UBND Quận được xét sau khi kết thúc năm học.

5. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trình khen chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực đối với kết quả thẩm định hồ sơ và các số liệu kê khai trong Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị xét tặng Danh hiệu thi đua và Hình thức khen thưởng.

6. Chủ tịch UBND Quận (*Chủ tịch Hội đồng Thi đua khen thưởng Quận*) chỉ xác nhận hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận xác nhận thành tích đề nghị khen thưởng đối với các phong trào thi đua do Chủ tịch UBND Quận phát động, hoặc cấp trên phát động (*khi có văn bản yêu cầu xác nhận từ trường hợp đã được quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng*).

Điều 19. Tổ chức trao thưởng

Việc tổ chức đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua cấp Nhà nước, Thành phố, Quận được thực hiện theo Quy định tại Điều 25, 26, 27, 28 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ và theo Điều 18, Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND của UBND Thành phố.

Điều 20. Số lượng hồ sơ đề nghị xét tặng Danh hiệu thi đua và Hình thức khen thưởng

- Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng Danh hiệu thi đua, Hình thức khen thưởng cấp Nhà nước: 03 bộ.

- Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng Danh hiệu thi đua, Hình thức khen thưởng cấp Thành phố: 02 bộ.

- Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng Danh hiệu thi đua, Hình thức khen thưởng cấp Quận: 01 bộ

Chương V

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG QUẬN; TỔ CHỨC BỘ MÁY LÀM CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỤM, KHỐI THI ĐUA

Điều 21. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận do Chủ tịch UBND Quận quyết định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động; có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho cấp ủy, chính quyền về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn Quận

2. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch UBND Quận;

b) Hội đồng có không quá 04 Phó Chủ tịch. Trưởng phòng Nội vụ làm Phó Chủ tịch thường trực. Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên Hội đồng; ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng.

3. Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu cho Chủ tịch UBND Quận phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác Thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về Thi đua, khen thưởng;

c) Tham mưu cho Chủ tịch UBND Quận kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về Thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch UBND Quận quyết định tặng thưởng Danh hiệu thi đua và các Hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Phòng Nội vụ là Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận; tham mưu cho Chủ tịch UBND Quận, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận tổ chức phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng theo quy định.

5. Người đứng đầu UBND phường; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, người đại diện pháp luật của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác có trách nhiệm thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần, tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp mình để tham mưu, tư vấn về thực hiện công tác Thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý.

Điều 22. Tổ chức bộ máy làm công tác Thi đua, khen thưởng các đơn vị thuộc Quận

1. Phòng Nội vụ bố trí 01 chuyên viên làm công tác Thi đua, khen thưởng Quận.

2. UBND các phường bố trí công chức Văn phòng - Thống kê kiêm nhiệm làm công tác Thi đua, khen thưởng.

3. Đối với các đơn vị thuộc Quận bố trí 01 cán bộ kiêm nhiệm làm công tác Thi đua, khen thưởng.

Điều 23. Tổ chức hoạt động, chức năng nhiệm vụ Cụm, Khối Thi đua

Các Cụm, Khối Thi đua thuộc Quận do UBND Thành phố thành lập trên cơ sở đề xuất của UBND Quận. Việc tổ chức hoạt động, chức năng nhiệm vụ Cụm, Khối Thi đua được quy định tại Điều 20 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của UBND Thành phố quy định về công tác Thi đua khen thưởng.

1. Tổ chức hoạt động Cụm, Khối Thi đua

a) Được thành lập trên cơ sở sự phân chia tương đối giữa các đơn vị, địa phương có chức năng, nhiệm vụ hoặc điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội, tự nhiên, tương đồng; các đơn vị, địa phương trong Cụm, Khối cùng nhau phối hợp tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện công tác Thi đua, khen thưởng theo hướng dẫn của UBND, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận, Thành phố.

b) Cụm, Khối thi đua gồm có Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó và các đơn vị thành viên. Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó do các đơn vị trong Cụm, Khối lựa chọn, giới thiệu luân phiên trong kỳ họp tổng kết năm. Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó điều hành hoạt động của Cụm, Khối ngay sau khi được Cụm, Khối thống nhất giới thiệu và được sử dụng con dấu của đơn vị làm cơ sở pháp lý cho các văn bản phục vụ hoạt động Cụm, Khối thi đua. Cơ quan thường trực giúp việc cho Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó là bộ phận thường trực công tác Thi đua, khen thưởng của đơn vị làm Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó. Nhiệm kỳ hoạt động của Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó là 01 năm.

c) Cụm, Khối thi đua làm việc theo chế độ tập thể thông qua các kỳ họp; những ý kiến khác nhau chưa được thống nhất trong Cụm, Khối thi đua, Cụm trưởng, Khối trưởng báo cáo xin ý kiến quyết định của cấp trên trực tiếp và hướng dẫn của Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, thông báo cho các thành viên trong Cụm, Khối thi đua. Phiên họp của Cụm, Khối được tiến hành khi có ít nhất 2/3 thành viên Cụm, Khối thi đua dự họp.

2. Chức năng nhiệm vụ của Cụm, Khối thi đua

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động, tiêu chí chấm điểm thi đua của Cụm, Khối thi đua trên cơ sở khung tiêu chí chấm điểm do UBND Quận, Thành phố ban hành.

b) Tổ chức phát động, ký kết giao ước thi đua; cụ thể các chỉ tiêu, nội dung, biện pháp xây dựng phong trào thi đua trong Cụm, Khối thi đua nhằm phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng và có hiệu quả.

c) Giới thiệu, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, các cách làm mới sáng tạo, hiệu quả để nâng cao chất lượng hoạt động công tác thi đua, khen thưởng của Cụm, Khối thi đua.

d) Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, đánh giá, bình xét, suy tôn các tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong Cụm, Khối thi đua và trình cấp có thẩm quyền xét tặng Danh hiệu thi đua, Hình thức khen thưởng cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc trong các Cụm, Khối thi đua hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xét tặng.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

Điều 24. Nhiệm vụ Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó các thành viên trong Cụm, Khối Thi đua và bộ phận thường trực giúp việc Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó

Được quy định tại Điều 21 Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của UBND Thành phố quy định về công tác Thi đua khen thưởng.

1. Cụm trưởng, Khối trưởng chịu trách nhiệm trước UBND Quận về hoạt động của Cụm, Khối Thi đua; chủ trì, thực hiện các nhiệm vụ chung của Cụm, Khối Thi đua, ngoài ra thực hiện các nhiệm vụ:

a) Chủ trì đôn đốc, theo dõi, đánh giá phong trào thi đua các đơn vị trong Cụm, Khối Thi đua theo Quy chế của Cụm, Khối xây dựng. Tổng hợp, báo cáo kết quả thi đua của Cụm, Khối thi đua theo định kỳ 06 tháng, 01 năm gửi về UBND Quận (*qua Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng*).

b) Phối hợp với các Cụm, Khối thi đua khác để học tập các mô hình mới, trao đổi nghiệp vụ công tác Thi đua, khen thưởng; tổ chức chương trình giao lưu điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Cụm, Khối thi đua.

c) Phối hợp với Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận thẩm định thành tích các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối Thi đua; bình chọn, suy tôn và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, khen thưởng hoặc đề xuất các cấp khen thưởng thành tích công tác năm cho các đơn vị trong Cụm, Khối thi đua.

d) Trên cơ sở khung tiêu chí chấm điểm do UBND Quận, Thành phố ban hành, cụ thể hóa các nội dung chấm điểm phù hợp với đặc điểm chung của Cụm, Khối Thi đua, thống nhất với các đơn vị thành viên; ban hành tiêu chí chấm điểm của Cụm, Khối thi đua.

2. Cụm phó, Khối phó phối hợp với Cụm trưởng, Khối trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch và điều hành hoạt động của Cụm, Khối thi đua; thay mặt Cụm trưởng, Khối trưởng giải quyết một số công việc khi Cụm trưởng, Khối trưởng ủy quyền, phân công.

3. Các đơn vị thành viên Cụm, Khối thi đua

a) Tham gia xây dựng nội dung quy chế hoạt động, chương trình hoạt động Cụm, Khối thi đua; các tiêu chí thi đua, thang bảng điểm thi đua và thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo qui định.

b) Phát hiện, tuyên truyền các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua.

c) Tham gia đầy đủ và đúng thành phần các cuộc họp và hoạt động do Cụm, Khối Thi đua tổ chức.

4. Bộ phận giúp việc Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó:

a) Dự thảo kế hoạch, chương trình công tác, Quy chế hoạt động, xây dựng tiêu chí chấm điểm thi đua; chuẩn bị nội dung và tham mưu tổ chức các hoạt động của Cụm, Khối thi đua.

b) Theo dõi, đôn đốc các đơn vị thành viên tham gia đầy đủ các hoạt động của Cụm, Khối thi đua; phối hợp với bộ phận thường trực công tác Thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên cụm, khối thi đua đánh giá tình hình tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và công tác khen thưởng. Rà soát, tổng hợp điểm thi đua của các đơn vị thành viên theo quy chế và tiêu chí chấm điểm thi đua đã được các đơn vị trong Cụm, Khối thi đua thống nhất, ban hành.

c) Tham mưu các văn bản và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của Cụm, Khối Thi đua gửi về UBND Quận (*qua Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng*) theo quy định.

5. Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó và các đơn vị thành viên Cụm, Khối có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ đột xuất khác do UBND Quận giao.

Chương VI

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 25. Nguồn và mức trích Quỹ Thi đua, khen thưởng

Nguồn và mức trích lập Quỹ Thi đua, khen thưởng của cấp Quận, cấp Phường, của cơ quan, đơn vị; thực hiện theo quy định tại Khoản 3, 4, 5, Điều 50, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 26. Quản lý và sử dụng Quỹ Thi đua, khen thưởng

1. Quản lý Quỹ Thi đua, khen thưởng:

Quỹ Thi đua, khen thưởng của cấp nào do Thủ trưởng cơ quan cấp đó quyết định; việc quyết toán căn cứ theo quy định.

a) Quỹ Thi đua, khen thưởng Quận do phòng Nội vụ phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch Quận quản lý và sử dụng.

b) Quỹ Thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng.

2. Quỹ Thi đua, khen thưởng được sử dụng để

a) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm theo các Quyết định khen thưởng mà thành tích đạt được trong thời kỳ đổi mới (*trừ trường hợp Danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng*).

b) Chi: In giấy công nhận, chứng nhận, giấy khen, bằng khen; làm khung bằng, thêu cờ, trướng, làm hiện vật khen thưởng; nhận, vận chuyển hiện vật khen thưởng và các loại vật tư chuyên dùng cho khen thưởng.

c) Trích 20% trong tổng Quỹ Thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua, gồm: Chi tổ chức các hoạt động của Hội đồng Thi đua, khen thưởng trong chương trình đã đề ra. Chi xây dựng, tổ chức và triển khai các phong trào thi đua; chi tập huấn nghiệp vụ công tác Thi đua, khen thưởng; chi tổ chức hội nghị ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến. Chi phát động các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề, thường xuyên, cao điểm trong ngành, lĩnh vực, trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương; các hoạt động Thi đua, khen thưởng theo Cụm, Khối; chi kiểm tra, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện phong trào thi đua, công tác khen thưởng. Chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất liên quan đến công tác Thi đua, khen thưởng do cấp có thẩm quyền giao theo quy định.

3. Người ra Quyết định khen thưởng chịu trách nhiệm chi tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc biên chế, quỹ lương do cấp mình quản lý và hạch toán chi theo quy định. Tiền thưởng kèm theo Danh hiệu thi đua và Giấy khen của Chủ tịch UBND Quận (*khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được, khen thưởng thường xuyên, hằng năm*) do cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen thưởng thực hiện chi tiền thưởng từ Quỹ Thi đua, khen thưởng hoặc từ nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị, địa phương mình (*trừ Danh hiệu thi đua, Hình thức khen thưởng được cấp trên chi tiền theo quy định*).

4. Khen thưởng đối ngoại; khen thưởng thành tích tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đóng góp, ủng hộ các quỹ, hoạt động xã hội dưới hình thức tự nguyện; khen thưởng các tập thể, cá nhân thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã không kèm theo tiền thưởng, trường hợp cần thiết kèm theo tặng phẩm.

5. Khen thưởng thành tích thực hiện chương trình mục tiêu, dự án được trích từ nguồn kinh phí hoạt động của chương trình mục tiêu, dự án đó.

Điều 27. Mức tiền thưởng

1. Nguyên tắc tính tiền thưởng thực hiện theo Điều 53, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Mức tiền thưởng kèm theo các Danh hiệu thi đua, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 54, 55, 56, 57, 58 và 59, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Mức tiền thưởng kèm theo Giấy khen của Chủ tịch UBND Quận tặng thưởng cho các trường hợp khen thưởng đột xuất, gương người tốt, việc tốt, hành động dũng cảm thực hiện theo quy định, trường hợp đặc biệt do Chủ tịch UBND Quận quyết định.

Chương VII

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN, HỘ GIA ĐÌNH TRONG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; XỬ LÝ VI PHẠM VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể, hộ gia đình trong Thi đua, khen thưởng

Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể, hộ gia đình trong thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 86 và 87, Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 29. Xử lý vi phạm về Thi đua, khen thưởng

Xử lý vi phạm về Thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 88, Luật Thi đua, khen thưởng.

Chương IX

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 30. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Phòng Nội vụ quận có trách nhiệm

a) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, các Cụm, Khối Thi đua trực thuộc Quận triển khai thực hiện nghiêm túc quy định này.

b) Tham mưu Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng Quận kiểm tra, giám sát các Cụm, Khối Thi đua, các đơn vị thuộc Quận về việc thực hiện các quy định của pháp luật về Thi đua khen thưởng theo quy định;

c) Thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các đơn vị thuộc Quận, trình UBND Quận quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định;

d) Hàng năm tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Quận ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Quy định này cho phù hợp với thực tế (*thời gian trình, số lượng đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân...*);

đ) Kịp thời phát hiện, thẩm định, đề xuất các cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất (*theo thủ tục đơn giản*);

e) Phối hợp với Ban Tuyên giáo Quận ủy, phòng Văn hóa và Thông tin Quận, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội Quận, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao, Văn phòng HĐND và UBND Quận và các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, giới thiệu, biểu dương những nhân tố tích cực, những gương người tốt việc tốt tiêu biểu, những điển hình tiên tiến tiêu biểu trong các phong trào thi đua và các trường hợp được khen thưởng.

f) Hàng năm xây dựng kế hoạch về nội dung chương trình bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về Thi đua, khen thưởng cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác Thi đua, khen thưởng trong phạm vi toàn Quận.

2. Các đơn vị, các Cụm, Khối Thi đua thuộc Quận có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc quy định này. Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành và quy định này để xây dựng quy định (*quy chế*) của đơn vị cho phù hợp với đặc thù của cơ quan, đơn vị.

b) Chủ động phát hiện, xét, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất hoặc làm thủ tục đề nghị Ủy ban nhân dân quận khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, các đơn vị phản ánh về UBND Quận (*qua phòng Nội vụ*) để tổng hợp báo cáo UBND Quận kịp thời xem xét, điều chỉnh./.